

Bản án số: 105/2022/HS-PT.
Ngày: 17/11/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Nông Văn Nguyên-Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 17/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (điểm cầu trung tâm) và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT (điểm cầu thành phần) xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 111/2022/TLPT-HS ngày 07/10/2022 đối với bị cáo Huỳnh K do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh K; Sinh ngày: 08/6/2003; Nơi sinh: Tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp 36, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn U và bà Nguyễn Thị T; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2022 cho đến nay. (có mặt tại điểm cầu thành phần)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh K: Ông Huỳnh Văn C; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Ấp 36, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu-là chú ruột của bị cáo Huỳnh K. (có mặt tại điểm cầu thành phần)

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh K: Bà Huỳnh Thị Diệu O-luật sư của Văn phòng luật sư Hoàng O thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt tại điểm cầu trung tâm)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại BH1, BH2; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ; Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 06 giờ ngày 26/10/2021, bị cáo Huỳnh K đi từ huyện H, tỉnh Bạc Liêu đến Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích là tìm việc làm. Khi đến Chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 thuộc khu vực ấp P, xã A, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng, do không có giấy đi đường nên cán bộ trực chốt tại đây không cho xe chạy qua nên K đã xuống xe và đi bộ trên tuyến Quốc lộ 1A về hướng tỉnh Hậu Giang. Vào lúc khoảng 09 giờ cùng ngày 26/10/2021, K đi ngang qua Công ty H, tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng, K phát hiện phía trước Công ty có chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm soát 83C-xxx.xx của vợ chồng ông BH1, bà BH2 đang đỗ cạnh lề đường (theo hướng Sóc Trăng đi Hậu Giang) và trên xe có gắn chìa khóa. Tiếp đó, K ghé vào quán cơm gần đó để ăn cơm, rồi tiếp tục ra Quốc lộ 1A để đón xe xin quá giang đi thành phố Hồ Chí Minh nhưng không được. Lúc này, K nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe ô tô tải của BH1 để làm phương tiện đi Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi quan sát thấy không có ai trông giữ xe, K lén lút mở cửa xe, trèo lên cabin, khởi động máy xe và điều khiển xe chạy về hướng tỉnh Hậu Giang. Khi đến khu vực ấp XA, xã HK, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng thì xe ô tô tải bị hết nhiên liệu nên K cho xe đỗ sát vào lề đường rồi xuống xe đi bộ đến thuê phòng nghỉ ở Nhà nghỉ thuộc khu vực ấp C, xã HK, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng.

Sau khi phát hiện xe ô tô tải bị mất, ông NLQ (là nhân viên của Công ty H) trình báo sự việc đến Công an xã A. Sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh và xác định được Huỳnh K là người đã lấy trộm xe ô tô tải của vợ chồng BH1, BH2.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CT, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Xe ô tô tải biển kiểm soát 83C-xxx.xx, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 26/10/2021, có giá trị còn lại là 202.950.000 đồng.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần theo trung cầu số 11/2022/KLGD ngày 14/01/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận đối với bị cáo Huỳnh K như sau:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất kích thích.

+ Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh K 04 (Bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 05/9/2022, bị cáo Huỳnh K kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Huỳnh K giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng xác định Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Huỳnh K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có căn cứ. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật và căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo K mức án 04 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt là không có cơ sở để được chấp nhận và bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) do bị cáo bị xử phạt tù với mức án là 04 năm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa của bị cáo Huỳnh K trình bày: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Huỳnh K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, mức án 04 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo và trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận giảm hình phạt cho bị cáo thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo như kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh K lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 05/9/2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo K theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh K như sau: Vào lúc khoảng hơn 09 giờ ngày 26/10/2021, tại khu vực phía trước Công ty H ở ấp A, xã A, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng, K phát hiện có chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm soát 83C-xxx.xx của vợ chồng ông BH1, bà BH2 đang đỗ cạnh lề đường, trên xe có gắn chìa khóa và không có ai trông giữ xe, K đã lén lút lấy trộm xe ô tô tải để làm phương tiện đi Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi lấy trộm được xe ô tô tải của BH1, BH2, thì bị cáo K đã điều khiển xe chạy về hướng tỉnh Hậu Giang đến địa phận ấp XB, xã HK, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng thì hết nhiên liệu nên K đã đỗ xe ô tô tải ở lề đường. Theo kết luận định giá tài sản, xe ô tô tải biển kiểm soát 83C-xxx.xx có giá trị còn lại là 202.950.000 đồng. Xét bị cáo K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị là 202.950.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Huỳnh K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Huỳnh K: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; sau khi phạm tội, cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt và gia đình bị cáo có công với cách mạng. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét trong vụ án này, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị rất lớn (202.950.000 đồng), bị hại và lực lượng chức năng phải khẩn

trương tổ chức truy tìm mới thu hồi được tài sản trả cho bị hại, đồng thời hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận phần đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng thêm đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo K mức án 04 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo K.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Huỳnh K: Bị cáo K bị xử phạt tù ở mức 04 năm nên không đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo K của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh K, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh K của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh K.

Xử phạt bị cáo Huỳnh K 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Huỳnh K chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện CT (02);
- VKSND huyện CT (01);
- CQĐT-Công an huyện CT (01);
- CQTHAHS-Công an huyện CT (01);
- Chi cục THADS huyện CT (01);
- Bị cáo (01);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thanh Vũ